

KINH THẮNG THIÊN VƯƠNG BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT

QUYỂN 2

Phẩm 3: PHÁP GIỚI

Lúc bấy giờ, Thắng Thiên vương liền từ chỗ ngồi đứng dậy, trích bày vai hữu, quỳ gối hữu chấp tay đánh lễ bạch Phật:

–Bạch Đức Thế Tôn! Đại Bồ-tát học Bát-nhã ba-la-mật, làm sao thấu rõ pháp giới thâm sâu?

Khi ấy, Đức Thế Tôn khen Thắng Thiên vương:

–Lành thay, Đại vương! Hãy lắng nghe, lắng nghe và suy nghĩ!

Thắng Thiên vương bạch Phật:

–Bạch Đức Thế Tôn! Con xin lắng nghe.

Phật bảo Thắng Thiên vương:

–Này đại vương! Đại Bồ-tát có trí tuệ, nên gần gũi Thiệtri thức, siêng năng tinh tấn tu học, liả các phiến não chướng ngại, tâm phải được thanh tịnh, cung kính tôn trọng, ưa thích tu tập pháp không; xa liả các kiến chấp, tu đạo chân thật, thì thấu rõ được pháp giới.

Này đại vương! Đại Bồ-tát có trí tuệ nên gần gũi Thiệtri thức, vui mừng cung kính, tưởng giống như Phật; do thân cận nên không biếng lười, diệt được tất cả ác và các pháp bất thiện, căn lành được tăng trưởng; đã diệt được phiến não; xa liả được pháp chướng ngại nên được ba nghiệp thân khẩu ý thanh tịnh. Do thanh tịnh, nên sinh lòng kính trọng; do kính trọng nên tu tập hạnh không; tu tập hạnh không nên xa liả được các kiến chấp; xa liả các kiến chấp nên tu hành chánh đạo; tu hành chánh đạo nên thấy được pháp giới.

Thắng Thiên vương bạch Phật:

–Bạch Đức Thế Tôn! Pháp giới là gì?

Phật bảo Thắng Thiên vương:

–Này đại vương! Tức là chân thật.

–Bạch Đức Thế Tôn! Vì sao chân thật?

–Này đại vương! Là không biến đổi sai khác.

–Bạch Đức Thế Tôn! Vì không sai khác?

–Này đại vương! Vì nó là như như.

–Bạch Đức Thế Tôn! Vì sao như như?

–Này đại vương! Ở đây chỉ có trí tuệ mới có thể biết, chứ chẳng phải dùng lời nói mà giảng được. Vì sao? Vì vượt qua các văn tự xa liả phạm vi ngôn ngữ và lời nói; cho nên không có các hý luận, không kia không đây; liả tướng thì không còn tướng; xa liả suy lường tức đã vượt cảnh giới giác quán; không tưởng, không tưởng tức đã vượt qua hai cảnh giới, vượt cảnh giới phàm phu và liả cảnh giới phàm phu; vượt các ma sự, liả được mê hoặc chướng ngại. Đó chẳng phải là cái biết của thức. Nhưng nó cũng không có vị trí để trụ, Thánh trí vắng lặng thì về sau, là cảnh giới của trí tuệ không phân biệt

không có cái ta và của ta, tìm cầu không thể được, không giữ, không bỏ, không nhiễm, không uế, thanh tịnh lìa cấu là tánh tối thắng đệ nhất, nó luôn luôn không biến đổi. Nếu Phật ra đời hay không ra đời, tánh tướng vẫn thường trụ.

Này đại vương! Đó là pháp giới mà Đại Bồ-tát thực hành Bát-nhã ba-la-mật; tu pháp giới này khổ hạnh trăm điều nhưng làm cho các chúng sinh đều được thông suốt.

Này đại vương! Đó là chân như thật tế Bát-nhã ba-la-mật, không có tướng phân biệt, là cảnh giới chân không, không thể nghĩ bàn, Nhất thiết trí và Nhất thiết chủng trí là cảnh giới không hai.

Thắng Thiên vương bạch Phật:

–Bạch Đức Thế Tôn! Làm sao có thể chứng đến pháp giới này?

Phật bảo Thắng Thiên vương:

–Này đại vương! Nhờ chứng được Bát-nhã ba-la-mật xuất thế, nên về sau đạt được Hậu trí vô phân biệt.

Thắng Thiên vương bạch Phật:

–Bạch Đức Thế Tôn! Chứng cùng với đạt có gì sai khác?

Phật bảo Thắng Thiên vương:

–Này đại vương! Với Bát-nhã ba-la-mật, thấy đúng đắn chân thật gọi là chứng, nhờ trí mà thông suốt gọi là đạt.

Thắng Thiên vương bạch Phật:

–Bạch Đức Thế Tôn! Như lời Phật dạy: “Văn tuệ, tư tuệ, tu tuệ là thông suốt; Bát-nhã ba-la-mật chẳng phải là pháp xuất thế, sau đó mới đạt được trí vô phân biệt.”

Phật bảo Thắng Thiên vương:

–Không phải vậy, Đại vương! Vì sao? Vì Bát-nhã ba-la-mật sâu xa vi diệu, văn tuệ thô cạn, không thể thấy được Đệ nhất nghĩa, cho nên không thể suy lường được. Vì là pháp xuất thế, cho nên tu mà không thể thực hành được.

Này đại vương! Bát-nhã ba-la-mật sâu xa như vậy, hàng phàm phu, Nhị thừa không thể thấy được. Vì ví như sinh ra đã bị mù thì không thể thấy các màu sắc, trẻ con mới sinh bảy ngày không thấy vầng mặt trời còn lại càng không thể thấy hướng gì tu hành.

Này đại vương! Ví như mùa hè nóng, có người đi về hướng Tây, ở giữa đồng trống, lại có người đi từ Tây đến Đông hỏi người trước mặt rằng: “Tôi đang nóng khát, chỗ nào có nước trong, bóng cây mát?” Người kia đáp: “Này thiện nam! Từ đây đi về Đông có hai đường, một đường bên trái và một đường bên phải; nên đi theo đường bên phải có suối nước trong và bóng mát của cây.”

Này đại vương! Ý ông như thế nào? Tuy nghe người nói như vậy mà chỉ đến đó bằng suy nghĩ thì có thể trừ sự nóng khát, được vị nước trong không?

Thưa Thế Tôn, không thể! Người này phải đến nơi ấy, vào ao tắm rửa, uống nước, nghỉ ngơi dưới cây thì mới hết nóng khát, mới biết mùi vị của nước trong.

Phật bảo:

–Đúng thế, đúng thế! Này đại vương! Không thể dùng ba tuệ văn, tư, tu mà thấu rõ chân thật được Bát-nhã ba-la-mật.

Này đại vương! Nói đồng trống là sinh tử, người hỏi là chúng sinh, nóng gọi là phiền não, khát gọi là tham ái, người từ phương Đông đến là Bồ-tát, đường bên phải là Nhất thiết chủng trí đạo.

Đại Bồ-tát thực hành Bát-nhã ba-la-mật, khéo biết sinh tử và đường xuất thế; nước

trong mát đó là Bát-nhã ba-la-mật, cây có bóng mát tức là đại Bi.

Đại Bồ-tát thực hành hai pháp nên xa lìa đạo của phàm phu và Nhị thừa.

Này đại vương! Như vậy Bát-nhã ba-la-mật sâu xa là không hình, không tướng, mà Bồ-tát phải khéo nói bằng nhiều cách để làm cho chúng sinh được vào pháp không đó.

Này đại vương! Đại Bồ-tát thực hành Bát-nhã ba-la-mật biết như thật các Lực là không; pháp Vô úy là không; pháp Bất cộng là không; Giới tụ là không; Định tụ, Tuệ tụ, Giải thoát tụ, Giải thoát tri kiến tụ là không; Không là không; Đệ nhất nghĩa là không, mà tướng không cũng chẳng thể nắm bắt được; không chấp thủ tướng không; không khởi thấy tướng không; không chấp tướng không; không nương tựa vào không; như vậy không chấp thủ trước nên đối với không, không bị đọa lạc.

Này đại vương! Đại Bồ-tát thực hành Bát-nhã ba-la-mật đều xa lìa các tướng, không thấy tướng trong ngoài, lìa tướng hý luận, lìa tướng phân biệt, lìa tướng tìm tòi, lìa tướng tham trước, lìa tướng của cảnh giới, lìa tướng phan duyên, lìa tướng năng tri và sở tri.

Thắng Thiên vương bạch Phật:

–Bạch Đức Thế Tôn! Đại Bồ-tát dùng Bát-nhã ba-la-mật quán vô tướng như vậy thì chư Phật Thế Tôn đã từng quán thế nào?

Phật bảo Thắng Thiên vương:

–Này đại vương! Cảnh giới của chư Phật là không thể nghĩ bàn. Vì sao? Vì xa lìa cảnh giới, nên tất cả chúng sinh nghĩ lường cảnh giới của chư Phật thì tâm sẽ cuồng loạn không biết gì cả. Vì sao? Vì đồng với tánh hư không, không thể nghĩ lường, cầu không thể được, xa lìa cảnh giới giác quán. Đại Bồ-tát thực hành Bát-nhã ba-la-mật còn không thấy có cảnh giới của phàm phu để mà nghĩ lường, huống nữa là cảnh giới của chư Phật; cũng không được nương tựa vào các nguyện. Tuy thực hành Bồ thí mà không chấp vào quả báo của Bồ thí; Trì giới, Nhẫn nhục, Tinh tấn, Thiền định, Trí tuệ cũng như vậy. Tất cả công đức cho đến Niết-bàn cũng không chấp trước, không nương tựa. Vì sao? Vì lìa ngã và ngã sở nên tự tánh xa lìa, không hai, không khác.

Khi nói pháp môn Bát-nhã ba-la-mật đó, thì tam thiên đại thiên thế giới chấn động sáu cách. Tu-di sơn vương, Mục-chân-lân-đà sơn, Thiết vi sơn, Đại thiết vi sơn, Bảo sơn, Hắc sơn, Đại hắc sơn tất cả đều chấn động; vô lượng trăm ngàn ức các Đại Bồ-tát cõi thượng y của mình trải làm tòa cao như núi Tu-di để dâng Phật; vô lượng trăm ngàn Đệ Thích, Phạm vương, chư Thiên hộ thế..., chấp tay cung kính rải các thứ hoa vi diệu, như hoa Mạn-đà-la, hoa Ma-ha mạn-đà-la, hoa Mạn-thù-sa, hoa Ma-ha mạn-thù-sa, hoa sen trắng, sen đỏ, sen hồng, sen xanh; từ núi Kỳ-xà-quật trải rộng khắp bốn mươi do-tuần, hoa chất đầy khắp đến đầu gối của Phật; vô lượng Thiên tử trở nhạc trời, nhạc không đánh mà kêu vang, ở trong hư không khen ngợi.

Lại thấy chư Phật ra đời, lại thấy chuyển pháp luân, lành thay cho tất cả chúng sinh cõi Diêm-phù-đề, siêng năng tu các công đức, gieo nhiều căn lành, còn được nghe Bát-nhã ba-la-mật sâu xa như vậy; huống là đời sau ai có thể tin tưởng pháp đó, chúng sinh nào được như vậy chắc chắn ở trong cảnh giới của Như Lai. Lại có vô lượng trăm ngàn đại Long vương, dùng thần lực làm mây lớn che khắp, trời mưa thơm khắp núi Kỳ-xà-quật và tam thiên đại thiên thế giới, các người nghe pháp cảm thấy thấm nhuần mùi hương mà không thấy ướt át; vô lượng Long nữ đều ở trước Phật chấp tay khen ngợi; vô lượng Càn-thát-bà dùng âm nhạc vi diệu để cúng dường Phật, các Dạ-xoa cũng tung nhiều thứ hoa đẹp cúng dường, chư Phật Thế Tôn ở vô lượng, vô biên cõi nước khắp

mười phương, đều từ giữa hai chân mày phóng ra một luồng hào quang, chiếu núi Kỳ-xà-quật trong thế giới Ta-bà này và những nơi tối tăm trong tam thiên đại thiên thế giới, nơi mặt trời, mặt trăng không thể chiếu ánh sáng tới được. Hào quang ấy chiếu khắp thế giới rồi trở về chỗ Phật, nhiều quanh bên hữu ba vòng, rồi từ từ nhập vào đỉnh đầu của Phật. Vô lượng trăm ngàn Bà-la-môn, Sát-đế-lợi, Trưởng giả, Cư sĩ dùng hương xoa, hương bột, tràng hoa, cờ phướn, lọng báu cúng dường Phật.

Bấy giờ trong chúng có bảy mươi hai ức Đại Bồ-tát đã được Vô sinh pháp nhãn; có vô lượng trăm ngàn vạn ức chúng sinh đã lìa trần cấu, đạt được Pháp nhãn thanh tịnh; có vô lượng trăm ngàn vạn ức chúng sinh phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Thắng Thiên vương bạch Phật:

–Bạch Đức Thế Tôn! Bát-nhã ba-la-mật, lìa văn tự, không nói năng, vậy tại sao Đại Bồ-tát thực hành Bát-nhã ba-la-mật-lại nói pháp cho chúng sinh?

Phật bảo Thắng Thiên vương:

–Này đại vương! Đại Bồ-tát thực hành Bát-nhã ba-la-mật nói pháp như vậy là vì sao? Vì tu tập Phật pháp mà nói Phật pháp rốt ráo là không thể được; vì thành thực các pháp Ba-la-mật mà Ba-la-mật rốt ráo là không thể được; vì Bồ-đề thanh tịnh mà Bồ-đề rốt ráo là không thể được; vì Niết-bàn xa lìa dục diệt mà Niết-bàn lìa dục diệt rốt ráo là không thể được; vì quả Tu-đà-hoàn, Tư đà hoàn, A-na-hàm, A-la-hán mà Tu-đà-hoàn cho đến A-la-hán rốt ráo là không thể được; vì Bích-chi-phật mà Bích-chi-phật rốt ráo là không thể được; vì đoạn trừ ngã thủ mà ngã và thủ rốt ráo là không thể được.

Đại Bồ-tát thực hành Bát-nhã ba-la-mật sâu xa như vậy, thì tâm không phân biệt tất cả các tướng; ta là người phân biệt và pháp phân biệt của ta cũng đều không thể được; phải tùy thuận theo Bát-nhã ba-la-mật mà không trái với sinh tử; tuy trong sinh tử mà không chống lại Bát-nhã ba-la-mật, lại còn tùy thuận theo pháp tướng.

Thắng Thiên vương bạch Phật:

–Bạch đức Thế Tôn! Đại Bồ-tát vì sao phải thuận theo pháp tướng mà không trái với thế gian?

Phật bảo Thắng Thiên vương:

–Này đại vương! Đại Bồ-tát thuận theo Bát-nhã ba-la-mật sâu xa mà không xa lìa sắc, thọ, tưởng, hành, thức; không xa lìa Dục giới, Sắc giới, Vô sắc giới; không xa lìa pháp mà cũng không chấp trước Bát-nhã ba-la-mật, không xa lìa đạo. Vì sao? Vì có đầy đủ phương tiện thiện xảo.

Thắng Thiên vương bạch Phật:

–Bạch Đức Thế Tôn! Thế nào là phương tiện thiện xảo của Đại Bồ-tát?

Phật bảo Thắng Thiên vương:

–Này đại vương! Nghĩa là vô lượng Đại Bồ-tát, đều Từ, Bi, Hỷ, Xả, không bỏ chúng sinh; thường làm lợi ích cho chúng sinh.

Này đại vương! Đại Bồ-tát thực hành Bát-nhã ba-la-mật đầy đủ lòng Từ vô biên, lòng Từ không phân biệt, pháp Từ, lòng Từ không dừng nghỉ, lòng Từ không phiền não, lòng Từ làm lợi ích, lòng Từ bình đẳng, lòng Từ lợi ích khắp, lòng Từ xuất thế; phải thành tựu tất cả lòng đại Từ như vậy.

–Bạch Đức Thế Tôn! Vì sao gọi là đại Bi?

Phật bảo:

–Này đại vương! Đại Bồ-tát thực hành Bát-nhã ba-la-mật; vì chúng sinh khổ não không nơi nương tựa, cứu hộ họ thoát khỏi khổ mà phát tâm Bồ-đề, siêng năng mong

câu chánh pháp; chánh pháp mình được rồi thì nói pháp cho chúng sinh. Với người keo kiệt tham lam thì dạy họ thực hành bố thí; với người không có giới, người phá giới thì dạy cho họ trì giới; với người căn tánh ác thì dạy cho họ thực hành nhẫn nhục; với người lưỡi biếng hay trề nãi thì dạy cho họ tinh tấn; với người tán loạn thì dạy cho họ thực hành thiền định; với người ngu si thì dạy cho họ thực hành trí tuệ; vì nguyện độ chúng sinh, tuy bị gặp khổ sở nhưng hoàn toàn không bỏ tâm Bồ-đề; đó gọi là đại Bi.

–Bạch Đức Thế Tôn! Vì sao gọi là đại Hỷ?

Phật dạy:

–Này đại vương! Đại Bồ-tát thực hành Bát-nhã ba-la-mật nên suy nghĩ như vậy: “Ta đã lìa khỏi ba cõi lửa cháy nên vui mừng; từ lâu bị trói buộc trong dây sinh tử, nay ta đã cắt đứt, nên vui mừng; tất cả các giác quán và các tướng chấp thủ ở trong biển sinh tử; ta đã được ra khỏi nên vui mừng; ta đã bẻ gãy cây cờ ngã mạn được dựng lên từ vô thỉ nên vui mừng; dùng trí Kim cang phá hoại núi phiền não để mãi mãi không còn trở lại nữa nên vui mừng; ta đã an ổn lại làm cho người khác an ổn. Vì ngu si đen tối tham ái trói buộc ngũ mã trong thế gian, nay mới được thức dậy nên vui mừng; ta đã lìa tất cả các cõi ác, lại cứu độ chúng sinh làm cho họ ra khỏi ác đạo. Chúng sinh đã từ lâu ở trong sinh tử, mê mờ không biết đường ra, ta đã cứu độ, chỉ bày đường chánh, làm cho họ đều đến được thành Nhất thiết trí, nên sinh vui mừng; đó gọi là đại Hỷ.

Này đại vương! Đại Bồ-tát thực hành Bát-nhã ba-la-mật; mắt thấy sắc không chấp, không lìa, mà có tâm xả bỏ; tai nghe tiếng, mũi ngửi mùi thơm, lưỡi nếm vị, thân xúc chạm, ý pháp cũng đều như vậy.

Này đại vương! Đại Bồ-tát thực hành Bát-nhã ba-la-mật sẽ thành tựu được trí vô lượng tâm như vậy.

Thắng Thiên vương bạch Phật:

–Bạch Đức Thế Tôn! Làm sao Đại Bồ-tát thực hành Bát-nhã ba-la-mật chỉ bày được các tướng để cứu độ chúng sinh?

Phật bảo Thắng Thiên vương:

–Này đại vương! Tướng Bát-nhã ba-la-mật không thể có được; tướng của Đại Bồ-tát cũng không thể có được; mà chỉ dùng sức phương tiện để giáo hóa chúng sinh, thị hiện vào thai cho đến Niết-bàn. Vì sao? Vì chư Thiên thường cho như vậy là không đọa lạc.

Đại Bồ-tát thực hành Bát-nhã ba-la-mật dùng sức phương tiện phá chấp này, cho nên phải thị hiện vào thai, nhân đó làm cho chư Thiên kia phát sinh tâm nghĩ đến vô thường. Người rất cao thượng ở thế gian không ai bằng, là người không chấp trước năm dục, không bị năm dục làm dơ bẩn mà có khi còn bị đọa lạc; huống gì các chư Thiên khác. Vì vậy mọi người chớ nên buông thả phải cố gắng siêng năng tinh tấn, nhất tâm tu đạo. Ví như thấy mặt trời còn bị lặn, thì biết lửa đom đóm không thể giữ cho lâu dài được.

Này đại vương! Lại có các chư Thiên buông lung cầu thả, ưa thích tham đắm cố chấp, nên không tu tập chánh pháp; tuy cùng với Bồ-tát đồng ở Thiên cung mà không đến lễ bái, không hỏi han thọ trì pháp; chỉ nghĩ như vậy: “Nay hãy cứ rong chơi, khi đến chỗ Bồ-tát nếu họ có hỏi thì ta sẽ nói: Bồ-tát cùng ta thường ở đây tu hành, có gì là lầm lỗi?” Đại Bồ-tát thực hành Bát-nhã ba-la-mật phải siêng năng, tinh tấn tu tập như cứu lửa cháy đầu. Phá bỏ sự buông thả kia từng ngày chỉ bày sự hư hỏng. Thị hiện như vậy có hai nhân duyên: Một là làm cho chư Thiên xa lìa sự buông lung; hai là làm cho chúng

sinh đều được thấy.

Này đại vương! Ở thế gian, lại có chúng sinh căn cơ hạ liệt, chẳng thấy được Phật thành đạo Vô thượng và chuyển pháp luân. Đại Bồ-tát vì chúng sinh này, cho nên thị hiện thành đũa bé đồng tử, dạo chơi ở hậu cung; Bồ-tát nếu thị hiện hình tướng khác để nói pháp thì nữ nhân ở hậu cung sẽ không tin tưởng ưa thích, nên thị hiện đũa bé đồng tử.

Này đại vương! Người có đức hạnh cao cả thường xa lìa được thế tục, muốn giáo hóa người ấy Đại Bồ-tát thị hiện xuất gia.

Này đại vương! Lại có vị suy nghĩ như vậy: “Nếu ngồi yên hưởng thú vui của trời, người thì cũng được Thánh đạo vậy.” Đại Bồ-tát vì giáo hóa những người này nên thị hiện khổ hạnh; muốn dẹp trừ các ngoại đạo các Đại Bồ-tát cũng thị hiện khổ hạnh.

Này đại vương! Lại có vị Thiên từ lâu phát nguyện: “Nếu Đại Bồ-tát đi đến đạo tràng, thì chư Thiên chúng ta luôn luôn cúng dường.” Đại Bồ-tát vì giáo hóa chúng sinh này, nên thị hiện đến đạo tràng; tất cả mọi người đều được nhân duyên nên đắc quả Bồ-đề.

Này đại vương! Lại có vị Thiên suy nghĩ thế này: “Vì các ác ma, ngoại đạo ngăn ngại chánh pháp ta nguyện chứng quả Bồ-tát ngồi ở đạo tràng, dẹp trừ các ma và các ngoại đạo; người có lòng tin chân chánh khiến cho họ được thấy pháp.”

Đại Bồ-tát đã đắc đạo rồi, thì trong hư không khắp tam thiên đại thiên thế giới sẽ phát ra vô số âm thanh khen ngợi:

“Mặt trời Phật đã mọc thì lửa đom đóm ẩn mất”; các vị Thiên này đều phát lời thề: “Ta nguyện đời sau sẽ đắc Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác như ngày nay Đại Bồ-tát vì các chúng sinh, ngồi ở đạo tràng chứng quả.

Này đại vương! Lại có vị Thiên nói lời thế này: Nguyện gặp được vị Thầy thành tựu Nhất thiết trí, Vô sư trí, Tự nhiên trí, sẽ chẳng xa rời căn tánh thuần thực là bậc Pháp khí cao thâm vì các chúng sinh ba phen chuyển pháp luân, mười hai hành pháp.

Này đại vương! Lại có vị Thiên ưa thích nghe Niết-bàn; Bồ-tát vì giáo hóa chúng sinh đó mà thị hiện Niết-bàn.

Này đại vương! Lúc thực hành Bát-nhã ba-la-mật Đại Bồ-tát có thể thị hiện được tất cả tướng như thế.

Này đại vương! Đại Bồ-tát thực hành Bát-nhã ba-la-mật không sinh nơi hiểm nạn. Vì sao? Vì người không có phước đức mới không nghe danh tự của Bát-nhã ba-la-mật. Lại nữa, Bồ-tát lại thường xa lìa tất cả ác nghiệp, giới của Phật nói ra không hủy phạm và tâm không ganh ghét, trông nhiều căn lành với vô số chư Phật ở quá khứ, nên đầy đủ công đức trí tuệ để làm sức phương tiện mà thành tựu được đại nguyện, tâm thích vắng lặng và siêng năng tinh tấn hành trì.

Này đại vương! Đại Bồ-tát có tánh hạnh mười điều thiện, thì không có nghiệp ác không đọa vào địa ngục. Đại Bồ-tát hành trì giới, không phạm giới, không đọa vào hàng súc sinh. Đại Bồ-tát không tị hiềm ganh ghét nên không bị đọa vào ngạ quỷ; không sinh vào nhà tà kiến, thường gặp Thiện tri thức. Vì sao? Vì đã trông nhiều căn lành thâm sâu, với vô số chư Phật ở quá khứ, cho nên sinh đến đâu cũng được chánh kiến. Bồ-tát khi sinh ra, các căn luôn đầy đủ sẽ thành Pháp khí của Phật pháp. Vì sao? Vì đời quá khứ đã từng cúng dường chư Phật, lắng nghe chánh pháp, lễ bái cung kính đại chúng, nên các căn đầy đủ, tướng mạo đoan trang xinh đẹp nên trở thành pháp khí của Phật pháp.

Này đại vương! Đại Bồ-tát không sinh nơi biên địa, không bị độn căn ngu si, không biết thiện ác, nói những lời mà ý nghĩa không phù hợp Phật pháp, không biết Sa-môn, Bà-la-môn. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát khi sinh, nhất định ở trung tâm của nước, được lợi căn trí tuệ, ngôn ngữ lưu loát, biết rõ ngôn ngữ ý nghĩa đó là Pháp khí của Phật, biết rõ Sa-môn, Bà-la-môn. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát do sức của trí tuệ ở đời quá khứ. Bồ-tát không sinh cõi trời Trường thọ, vì không gặp chư Phật, không làm lợi ích cho chúng sinh; sở dĩ Bồ-tát sinh ở Dục giới, thị hiện ra đời là để làm lợi ích cho chúng sinh. Vì sao? vì nhờ vào phương tiện thiện xảo khéo léo.

Này đại vương! Bồ-tát không sinh trong thế giới không; vì nơi này không có Phật, không được nghe Chánh pháp và không cúng dường chúng Tăng. Vì sao? Vì nơi sinh của Bồ-tát nhất định có đủ Tam bảo, thọ giữ nguyện xưa vững mạnh. Bồ-tát nếu nghe tên thế giới ác, liền sinh nhằm chán xa lìa, tu hành thanh tịnh vắng lặng, tâm không biếng lười dùng tất cả pháp thiện để diệt các pháp ác; do nhân duyên đó Bồ-tát không sinh ở nơi có nhiều nguy nan.

Này đại vương! Đại Bồ-tát thực hành Bát-nhã ba-la-mật, cho đến trong giấc mộng vẫn không quên mất tâm Bồ-đề, hướng gì lúc thức. Vì sao? Vì tất cả thiện pháp đều sinh ở tâm này, tức là tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Nếu không có tâm này thì không có Phật; không có Phật thì không có Pháp; không có Pháp thì không có Tăng; do tâm này nên có Tam bảo và cũng do tâm này nên có trời, người. Đại Bồ-tát thường thẳng thắn nhu hòa, xa lìa đua nịnh, quanh co; tâm thanh tịnh, không nghi ngờ Phật pháp; người nào muốn nghe và học thì Bồ-tát không hề giấu ý nghĩa thâm sâu; lìa pháp ganh ghét và lìa được ba đường ác; đối với ban đầu, ở giữa hay sau cùng tướng không khác nhau; hộ trì Đại thừa, việc làm, không trái với lời nói; thấy người đồng học thì sinh lòng cung kính, khuyến khích người khác tu tập, khen ngợi Đại thừa; đối với Thầy thuyết pháp luôn luôn tưởng Phật và nên gần gũi Thiện tri thức và xa lìa bạn ác.

Này đại vương! Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật, như vậy sẽ thành tựu được tâm Bồ-tát; nhờ tâm này mà biết được thọ mạng đời trước. Vì sao? Vì đã từng cúng dường vô số chư Phật, hộ trì chánh pháp, tu thanh tịnh giới, xa lìa nghiệp ác, không còn bị chướng ngại; tâm thường vui mừng, siêng năng tu học, không tán loạn, trí của tâm không mất, vì sao?

Này đại vương! Nếu Bồ-tát đã từng cúng dường vô lượng chư Phật, thì sẽ tôn trọng chánh pháp. Do tôn trọng chánh pháp nên giảng thuyết khắp cho mọi người và vì hộ trì chánh pháp nên không tiếc thân mạng. Ba nghiệp thân, khẩu, ý thanh tịnh; do nghiệp đã thanh tịnh nên lìa được chướng ngại; lìa được chướng ngại nên tâm thường vui mừng; tâm vui mừng nên siêng năng tinh tấn; tâm tánh đoan trực chân chánh nên niệm trí đầy đủ; do niệm trí đầy đủ nên biết được đời quá khứ; một kiếp, mười kiếp, trăm kiếp, ngàn kiếp cho đến vô số kiếp.

Này đại vương! Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật như vậy, nên biết rõ túc mạng, biết rõ ở quá khứ đã gần gũi Thiện tri thức; do Thiện tri thức đối với chư Phật không quên ba việc lớn là thấy, nghe, nhớ nghĩ, nên thường được nghe chánh pháp, cúng dường Tăng bảo, không bỏ thời giờ trôi qua vô ích, luôn luôn cung kính, lễ bái tôn trọng chư Phật Bồ-tát cả khi đi đứng, nằm, ngồi cũng không xa lìa đa văn.

Này đại vương! Người trì tịnh giới, nhĩ căn thường được nghe danh tự Bát-nhã ba-la-mật; thường siêng năng tu tập pháp trợ đạo; không bao giờ xa lìa ba pháp môn Giải

thoát, tu bốn Vô lượng tâm, thường nghe tên Nhất thiết trí.

Này đại vương! Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật, do nhân duyên đó mà gần gũi Thiện tri thức.

Này đại vương! Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật, cho đến trong giấc mộng còn không gần bạn ác, hưởng gì khi thức. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát không cùng ở chung với người phá giới, người tà kiến, người không oai nghi, người tà mạn, người nói lời vô nghĩa, người làm biếng, người ưa thích ở trong sinh tử, người bỏ Bồ-đề, người ưa việc thế tục.

Này đại vương! Đại Bồ-tát thực hành như vậy là hành pháp xa lìa bạn ác tri thức.

Này đại vương! Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật, có thể được thân thanh tịnh của Như Lai; đó là thân bình đẳng, thân thanh tịnh, thân vô tận, thân nhờ tu tập mà được Pháp thân, thân không thể hiểu biết, thân chẳng nghĩ bàn, thân tịch tĩnh, thân bình đẳng như hư không, thân trí.

Thắng Thiên vương bạch Phật:

–Bạch Đức Thế Tôn! Đại Bồ-tát ở tại địa vị nào, có thể được mười thân Như Lai?

Phật bảo Thắng Thiên vương:

–Bồ-tát ở Địa thứ nhất được thân bình đẳng. Vì sao? Vì lìa các tà đạo quanh co, thấu rõ pháp tánh, thấy được bình đẳng; đối với Địa thứ hai được thân thanh tịnh. Vì sao? Vì giới thanh tịnh. Đến Địa thứ ba, được thân vô tận. Vì sao? Vì xa lìa sân hận. Đến Địa thứ tư được thân do tu tập mà có. Vì sao? Vì thường siêng năng tu tấn tu tập Phật pháp. Đến Địa thứ năm thì được Pháp thân. Vì sao? Vì thấy được các nghĩa lý sâu xa, căn bản. Đến Địa thứ sáu được thân lìa giác quán. Vì sao? Vì quán lý nhân duyên chẳng phải chỗ biết của giác quán. Đến Địa thứ bảy, được thân chẳng nghĩ bàn. Vì sao? Vì phương tiện đầy đủ. Đến Địa thứ tám được thân vắng lặng. Vì sao? Vì lìa tất cả hý luận, không còn phiền não. Đến Địa thứ chín được thân bình đẳng như hư không. Vì sao? Vì thân tướng không thể lường, nó biến khắp tất cả. Đến Địa thứ mười thì được thân trí. Vì sao? Vì được thành tựu Nhất thiết chủng trí.

Thắng Thiên vương bạch Phật:

–Thân của Như Lai và thân của Bồ-tát có gì sai khác không?

Phật bảo Thắng Thiên vương:

–Thân thì không sai khác chỉ có công đức mới khác nhau.

Thắng Thiên vương thưa:

–Nghĩa ấy như thế nào?

–Này đại vương! Thân Phật và Bồ-tát không có sai khác. Vì sao? Vì tất cả các pháp đồng một tánh tướng sinh ra, nhưng công đức thì sai khác.

–Bạch Thế Tôn! Vì sao công đức có sự sai khác?

Phật bảo Thắng Thiên vương:

–Nay sẽ nêu thí dụ để Đại vương hiểu rõ. Ví như ngọc báu, có trang sức hay không trang sức, thì giá trị của nó cũng không khác; công đức của Phật, Bồ-tát có sai khác, nhưng Pháp thân không sai khác. Vì sao? Vì tất cả công đức của Như Lai đều đầy đủ, khắp cả pháp giới chúng sinh ở mười phương đều thanh tịnh; vĩnh viễn không còn cấu nhiễm làm ngăn ngại. Còn công đức của thân Bồ-tát chưa đầy đủ, nên còn có chướng ngại. Ví như bắt đầu từ ngày mười lăm trở đi, trăng khuyết dần nên khác đi, nhưng tinh chất mặt trăng không khác; các thân này đều vững chắc như kim cương, không thể phá hoại. Vì sao? Vì ba độc không phá được; pháp thế gian không ô nhiễm; cái khổ ở cõi ác

thú và cỡi người không thể áp bức; đều đã xa lìa sinh, lão, bệnh, tử, có thể pháp trừ ngoại đạo, vượt quả cảnh giới của ma, không còn hưởng đến thừa Thanh văn, Bích-chi-phật, do nhân duyên đó nên không thể phá hoại.

Này đại vương! Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật, có khả năng dẫn đường khéo cho tất cả Trời, Người, A-tu-la trong thế gian.

Ví như có người giỏi hướng dẫn đường thì các quốc vương, trưởng giả, cư sĩ tất cả đều sử dụng; Bồ-tát cũng vậy, hàng Thanh văn, Duyên giác, Bồ-tát, chư Phật tất cả đều cần dùng để dẫn đường.

Lại có người giỏi dẫn đường ở thế gian, thì quốc vương, Bà-la-môn, trưởng giả, cư sĩ, đều cung kính tôn trọng; Bồ-tát cũng vậy, Trời, Rồng, Dạ-xoa, hàng Hữu học, Vô học đều cúng dường.

Lại như có người đi giữa đồng trống hiểm nạn, mỗi một sợ sệt; gặp người giỏi dẫn đường có thể làm cho an ổn; Bồ-tát cũng vậy, dùng sức phương tiện dẫn dắt chúng sinh ra khỏi sinh tử, phiền não, giặc nạn đến nơi an ổn.

Lại như có người nghèo, phải nhờ vào trưởng giả giàu có, mới qua khỏi khó khăn; Phạm chí, Ni-kiền và các ngoại đạo, đang ở trong sinh tử thì phải nương hạnh Bồ-tát, hành Bát-nhã ba-la-mật, để lìa khỏi sinh tử.

Lại như trưởng giả rất giàu, của cải vô lượng, có thể cung cấp cho tất cả mọi người sử dụng, Đại Bồ-tát thực hành Bát-nhã ba-la-mật cũng vậy, đó là chỗ cho tất cả chúng sinh trong sinh tử sáu đường thọ dụng.

Lại như trưởng giả rất giàu có, muốn vượt quả hiểm nạn, ắt cần nhiều bạn, đầy đủ thức ăn uống và hành lý thì mới vượt qua được; Đại Bồ-tát cũng như vậy, muốn ra khỏi thế gian, phải dùng công sức trí tuệ, cứu độ tất cả chúng sinh vượt hoạn nạn sinh tử đến Nhất thiết trí.

Như người đi xa, đem nhiều vật báu thì sẽ được lợi ích: Bồ-tát cũng vậy, từ biển sinh tử đến Nhất thiết trí đã rộng tu công đức trí tuệ, để chứng được Nhất thiết trí.

Như người đời, cầu của cải không nhằm chán; thì tâm Bồ-tát thích pháp cũng không chán như vậy.

Lại như người dẫn đường, được bốn việc hơn người đó là: Tài sản, sự sang giàu, địa vị và người nghe lời; Bồ-tát cũng vậy, rất giàu công đức, địa vị thù thắng, tự tại đối với pháp, không làm khác lời nói.

Như người khéo dẫn đường thì sẽ đến được thành lớn; Bồ-tát cũng vậy, rất giỏi hướng dẫn đường để đến thành Nhất thiết trí.

Này đại vương! Đại Bồ-tát thực hành Bát-nhã ba-la-mật, biết rõ đường nào nên đi, đường nào không nên đi, đường nào tà, đường nào chánh, đường nào an ổn, đường nào có nước, đường nào không nước, địa hình của nó cong hay thẳng, đường nào vượt qua được... tất cả đều thông suốt.

Này đại vương! Do Đại Bồ-tát biết nên không bị lộn đường. Phạm làm việc chỉ đường, không trái với căn tánh mọi người, với người Đại thừa thì chỉ đạo Vô thượng, không chỉ đường Thanh văn, Bích-chi-phật; với hàng Tiểu thừa thì chỉ đạo Thanh văn, không nói Đại thừa; tùy theo căn cơ của hàng Bích-chi-phật; mà chỉ bày đạo Duyên giác, không nói đạo Nhất thiết trí; với người chấp trước ngã thì nói đạo Vô ngã, chúng sinh chấp pháp thì nói đạo không; với người chấp nhị biên thì nên nói trung đạo; với người tán loạn thì nên nói phương pháp tu chỉ quán, không nói pháp tán loạn; với chúng sinh lý luận thì nên chỉ bày đạo như như, không dùng lời nói năng; với người chấp trước

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

sinh tử thì nên chỉ bày đạo Niết-bàn, không nói pháp thế gian; với người lầm lạc thì chỉ dẫn con đường chánh chân.

Này đại vương! Đó gọi là Đại Bồ-tát biết đường tà chánh.

M